TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Nghin;
- Ông Nguyễn Minh Tòng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Bích Nghị, là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:** ông Đinh Văn Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. LÊ CÔNG T, sinh ngày 10/01/1996, tại: Bình Định; nơi cư trú: thôn H thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 04/10/2013, bị Công an thị trấn An Lão xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích; Ngày 26/7/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 78/2017/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2018; Ngày 05/7/2018, bị Công an huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích. Bị cáo được tại ngoại "có mặt tại phiên tòa".

2. ĐINH VĂN T1, sinh ngày 14/6/1994, tại: Bình Định; nơi cư trú: thôn 3, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn D, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị N (chết); vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1998; Con: có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại "có mặt tại phiên tòa".

3. ĐINH VĂN T2, sinh ngày 09/4/1993, tại: Bình Định; nơi cư trú: thôn 2, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn X (chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1971; vợ: Đinh Thị D, sinh năm 1989; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại "có mặt tại phiên tòa".

Người bào chữa cho bị cáo: Đinh Văn T1, ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định - Chi nhánh số 4, địa chỉ: thôn 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo: Đinh Văn T2, bà Nguyễn Thị Xuân Diệu, sinh năm 1984, là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt);

Bị hại: anh Lê Châu Đ, sinh năm 1979; cư trú tại: thôn L, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Tấn M, sinh ngày 19/9/1993; Nơi đăng ký NK TT trú: thôn 2, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công T là tài xế xe ô tô, hợp đồng lái xe thuê hiệu Chiến thắng, thường đi chở gỗ keo tại thôn 1, xã An Dũng (làng cũ), phát hiện cây gỗ ké ở trên rẫy của bà Đinh Thị N (cây gỗ ké này bà Nhít đã bán cho anh Lê Châu Đ ở thôn Long Hòa - An Hòa – An Lão – Bình Định), nên đã nảy sinh ý định trộm cây gỗ ké này. Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2020, Thức chuẩn bị máy cưa lốc cầm tay, dây cáp và thuê Đinh Văn T2, Đinh Văn T1 đi cưa trộm cây ké cho T, theo thỏa thuận, T sẽ trả tiền công cho T2 và T1mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn). T điều khiển xe Chiến thắng biển kiểm soát 77C- 07233 chở T2 và T1 đến vị trí cây ké, T điều khiển xe Chiến thắng kéo ngã cây ké (vì gốc cây ké đã bị ai cưa trước đó nhưng chưa ngã, cây đã chết), T2 dùng cưa lốc để cưa thân cây theo yêu cầu của T1, khi đang cưa thì bị kẹt lam, T gọi điện thoại cho anh ruột là Lê Tấn M, nhờ M đến nhà cha mẹ ruột lấy lam cưa đem lên cho T. Khi mang lam cưa lên, M cũng không hỏi T về nguồn gốc cây ké này, mà nghĩ rằng T mua cây ké của người khác nhưng về thủ tục khai thác chưa đảm bảo nên cưa vào ban đêm. Trong thời gian chờ M mang lam cưa lên, T bảo T2 và T1 lên thôn 3, An Dũng (làng cũ) để lấy máy đào. T2 và T1 đi được một đoạn thì T2 nói cho T1 biết là cây ké này T cưa trộm của người dân thôn 1, An Dũng, vì trước đây nhà T2 làm rẫy ở gần đó nên biết cây ké này nằm trên đất rẫy của bà N. Lúc này, T2 và T1 biết được T cưa trộm cây ké. Do trời mưa, nước lớn nên T1 không lấy máy đào được, T2 và T1 quay lại vị trí cây ké đứng đợi. M đem lam cưa đến thì T và T2 thay

phiên nhau cưa. Khi cưa xong, T, T2, T1 và M dùng dây tời buộc một khúc gỗ ké to nhất (dài 4,37m, đường kính đầu lớn 0,95m, đường kính đầu nhỏ 0,73m) vào phía sau xe, T điều khiển xe Chiến thắng kéo đến bãi sông Đinh, thuộc thôn 3, xã An Dũng (làng cũ), dùng lá cây phủ lên để giấu khúc cây gỗ ké rồi đi về. Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2020, T và T1 đến vị trí nơi giấu khúc gỗ ké, T1 điều khiển xe máy đào múc một hố đất, hất khúc ké xuống, múc đất lấp giấu khúc gỗ ké, đợi khi nào thuận lợi thì T sẽ vận chuyển. T trả cho T1 500.000 đồng tiền công. Ngày 21/12/2020, anh Lê Châu Đ phát hiện cây ké của mình đã mua của bà N bị người khác cưa trộm và lấy mất một lóng ở phần gốc, tại hiện trường có 02 lóng gỗ đã cưa và thân cây ké còn lại nằm chắn ngang đường, anh Đ đã cưa phần thân cây ké thành 06 lóng để dọn đường. Sau đó, anh Đ đã báo cáo và giao nộp 08 lóng gỗ ké cho Công an huyện An Lão để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xác định giá trị tài sản 09 lóng gỗ ké tại thời điểm xảy ra ngày 20/12/2020 có giá trị 34.856.000 đồng. Riêng khúc gỗ ké mà T, T2, T1 cắt trộm mang đi cất giấu có giá trị 13.310.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSAL, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Lê Công T, Đinh Văn T1, Đinh Văn T2 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt Lê Công T từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS, xử phạt Đinh Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của BLHS, xử phạt Đinh Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Trộm cắp tài sản".

Đối với Lê Tấn M, đêm ngày 20/12/2020, T điện thoại nhờ M đem giúp lam cưa lên. M nghĩ, T mua cây nhưng không làm giấy tờ đầy đủ nên cưa cây vào ban đêm. Việc T trộm cây ké, không có trao đổi, bàn bạc trước với M. Khi mang lam cưa lên cho T, T không nói cho M biết và M cũng không hỏi T về nguồn gốc cây ké. M cũng không được hưởng lợi gì từ việc trộm cây ké. Vì vậy, không xử lý Lê Tấn M đồng phạm trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị mất, không yêu cầu về bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106/BLTTHS, Điều 47/BLHS tịch thu, sung qũy nhà nước: 01 (một) máy cưa cầm tay hiệu STIHL, màu trắng cam; 01 (một) lam sắt dùng trong cưa lốc cầm tay, dài 80cm, bản rộng 8,5cm, dày 0,3cm (hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão).

Bị cáo Lê Công T tranh luận với Kiểm sát viên: Bị cáo cho rằng mình phạm tội với lỗ vô ý, vì cây ké này đã bị ai cưa trước đó, cây đã chết và bị nghiên gần ngã, cây

ké này nằm trong khu vực lòng hồ Đồng mít đang được giải tỏa, mục đích cưa để về sử dụng, không phải buôn bán, nếu T không cưa thì người khác sẽ cưa, không phải cố ý, Theo bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, thì bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T1: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, chỉ thực hiện làm thuê cho T để lấy tiền công, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, chưa được hưởng lợi gì, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 36/BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đinh Văn Thớt đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T2: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về xã hội và pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 36/BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng cải tạo không giam giữ, không phải khấu trừ thu nhập. Bị cáo Đinh Văn T2 đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Lê Công T, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội do lỗi vô ý, không phải cố ý, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Đinh Văn T1, Đinh Văn T2 thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối lỗi và đồng ý với quan điểm của người bào chữa, hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 20/12/2020, Lê Công T cùng với Đinh Văn T1, Đinh Văn T2, lợi dụng không có người trông coi, đã lén lút cưa trộm cây gỗ ké của Lê Châu Đ có giá trị 34.856.000 đồng, nhằm chiếm đoạt khúc gỗ ké to nhất, có giá trị 13.310.000 đồng. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cho từng người, nhưng các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nghiêm trị kẻ xem thường pháp luật nhưng cũng đồng thời khoan hồng với những người biết ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo. Do vậy, cần xác định vai trò đồng phạm trong vụ án này theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tương xứng, cần đánh giá đúng hành vi phạm tội của từng bị cáo, được xác định cụ thể như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Lê Công T: T là người chủ mưu và là người thực hành, giữ vai trò tổ chức, chuẩn bị trước công cụ, phương tiện như: Máy cưa lốc cầm tay, dây cáp, đèn pin, xe Chiến thắng và thuê người lén lút đi cưa trộm cây ké vào ban đêm, giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 34.856.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, hám lợi, lười lao động, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhân thân: Năm 2013, bị Công an thị trấn An Lão xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích; Năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2018, bị Công an huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, tu chí bản thân, làm ăn lương thiện, sửa chữa những hành vi xấu để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không thực hiện mà tái phạm. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX cũng nhận thấy rằng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răng đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[4.2] Đối với bị cáo Đinh Văn T1: Sau khi nghe T2 nói "T trộm cây gỗ ké" vào đêm ngày 20/12/2020. Biết T trộm cắp tài sản của người khác, nhưng T1 vẫn thực hành tích cực để chiếm đoạt cho được tài sản và đem đi giấu. Ngày hôm sau (ngày 21/12/2020), khi T yêu cầu T1 lên An Dũng cùng T, T1 biết lên để giấu khúc gỗ ké nhưng vẫn đi cùng. T1 điều khiển xe máy đào múc một hố đất rồi hất khúc gỗ ké xuống, sau đó múc đất lấp lại để che giấu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi được trả tiền công cao mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX cũng nhận thấy rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, sự hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoàn 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.3] Đối với bị cáo Đinh Văn T2: T2 biết được T lén lút cưa trộm cây gỗ ké của người khác ngay trong đêm ngày 20/12/2020. Tuy biết T trộm cây gỗ ké nhưng do T hứa trả tiền công 1.000.000 đồng, nên T2 đã thực hành tích cực để T chiếm đoạt cho được cây gỗ ké và đem đi giấu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX cũng nhận thấy rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, sự hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoàn 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mưc độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cũng đủ tác dụng, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về án phí HSST:

[6.1] Bị cáo Lê Công T phải chịu án phí 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[6.2] Các bị cáo Đinh Văn T1 và Đinh Văn T2 là cá nhân thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[7] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T1: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS là phù hợp. Tuy nhiên việc đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo 06 cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp.

[8] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T2: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS là phù hợp. Tuy nhiên việc đề nghị áp dụng Điều 36 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo 06 cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản và mức hình phạt đối với bị cáo Lê Công T, Đinh Văn T1 là phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 36 của BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 mức án cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Công T, Đinh Văn T1 và Đinh Văn T2 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Công T 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Đinh Văn T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2021).

Giao bị cáo Đinh Văn T1 cho UBND xã An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo đăng ký cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Văn T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đinh Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Đinh Văn T2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2021).

Giao bị cáo Đinh Văn T2 cho UBND thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo đăng ký cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Văn T2 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đinh Văn T2 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106/BLTTHS, Điều 47/BLHS tịch thu sung qũy nhà nước: 01 (một) máy cưa cầm tay hiệu STIHL, màu trắng cam, không có lam cưa, không có dây xích, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) lam sắt dùng trong cưa lốc cầm tay, dài 80cm, bản rộng 8,5cm, dày 0,3cm *(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão và Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão).*

4. Về án phí HSST: Bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000 đồng. Các bị cáo: Đinh Văn T1 và Đinh Văn T2 được miễn theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2021).

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện An Lão;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện An Lão;
- CQ THAHS Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THADS huyện An Lão;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Nghiên